

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 1

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KINH TẾ (52310101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-HĐTSDHCD2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCD2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	01011734	ĐỖ THU HIỀN	001199000613	11/02/1999	Nữ		3	D01	25.15	25.25	NVI
2	13000069	BÙI VIỆT HÒA	061069537	29/10/1999	Nam		1	A00	25	25	NVI
3	26006516	NGUYỄN THỊ QUỲNH	152267179	16/08/1999	Nữ		2NT	A01	24.35	24.25	NVI
4	19007888	NGUYỄN THỊ THÁI	125877673	17/07/1999	Nữ		2NT	A00	24.3	24.25	NVI
5	19012973	ĐINH THỊ THỦY	125907470	05/06/1999	Nữ		2NT	D01	23.15	23.25	NVI
6	08002657	NGUYỄN MAI HƯƠNG	063514886	03/06/1999	Nữ		1	A00	22.65	22.75	NVI
7	01037860	BÙI THỊ MỸ DUNG	001199004230	12/01/1999	Nữ		2	D01	21.75	21.75	NVI
8	22005030	NGUYỄN THỊ DUNG	145889629	14/05/1999	Nữ		2NT	D01	21.5	21.5	NVI
9	26014064	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	152264946	07/01/1999	Nữ		2NT	D01	21	21	NVI
10	27002641	ĐINH THỊ KIỀU OANH	164643340	02/01/1999	Nữ		2NT	D01	21	21	NVI
11	21002928	PHẠM THỊ HẢI QUỲNH	142859027	07/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.95	21	NVI
12	26002119	LÊ THỊ NGỌC ANH	152246172	16/12/1999	Nữ		2	A01	20.9	21	NVI
13	03002723	VŨ TỔ NINH	031199000460	23/08/1999	Nữ		3	D01	20.4	20.5	NVI
14	22002446	NGHIÊM THỊ YÊN NHI	145894285	09/12/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	20.5	NVI
15	25003992	TRẦN THỊ HOA	036199007262	18/02/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	20.5	NVI
16	28020899	NGUYỄN THỊ KIM ANH	038199000127	06/07/1999	Nữ		2NT	D01	20.3	20.25	NVI
17	25017569	TRẦN THẾ LỰC	036099005727	04/02/1999	Nam		2NT	A00	20.25	20.25	NVI
18	18001367	LONG THỊ NHUNG	122290034	12/06/1999	Nữ	01	1	D01	20.15	20.25	NVI
19	25004038	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	036199007265	01/09/1999	Nữ		2NT	D01	19.7	19.75	NVI
20	27006355	TRẦN MINH VŨ	164627995	19/12/1998	Nam		2NT	D01	19.5	19.5	NVI
21	28014369	PHẠM THỊ QUYẾN	174605083	24/09/1998	Nữ		1	D01	19.35	19.25	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU/T	KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	25005297	NINH THỊ LÝ	036199006864	17/07/1999	Nữ		2NT	D01	19.05	19	NV1
23	29024055	NGUYỄN VĂN THẮNG	187666828	20/08/1999	Nam		2	A00	19.05	19	NV1
24	19009566	PHẠM THUY LINH	125801613	27/06/1999	Nữ		2NT	D01	19	19	NV1
25	01035578	BUI TIEN TAI	017448716	21/07/1999	Nam		3	D01	18.95	19	NV1
26	01047660	PHAM THI NGA	001199012221	09/02/1999	Nữ		2	D01	18.8	18.75	NV1
27	27008788	TA THI TRANG	164641139	06/08/1999	Nữ		1	D01	18.35	18.25	NV1
28	18011341	ĐỖ THỊ THẢO	122285001	26/03/1999	Nữ		2NT	D01	17.95	18	NV1
29	15000494	CHU HUNG CUONG	132407811	15/12/1999	Nam		2	D01	17.9	18	NV1
30	30015492	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	184311422	30/03/1998	Nữ		1	D01	17.9	18	NV1
31	17008942	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	101301501	03/09/1998	Nữ		2	D01	17.4	17.5	NV1
32	01004320	NGUYỄN TRÁ MI	013624297	28/10/1999	Nữ		3	D01	17.25	17.25	NV1
33	26010752	ĐỖ LINH CHI	152247083	22/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.2	17.25	NV1
34	27000114	NGUYỄN THỊ HUỆ	164640633	14/08/1999	Nữ		1	D01	17.2	17.25	NV1
35	01017827	KIỀU MINH NGỌC	001199018147	14/11/1999	Nữ		3	D01	17.1	17	NV1
36	01007277	PHẠM MINH PHƯƠNG	013639414	11/07/1999	Nữ		3	D01	17.05	17	NV1
37	18010831	ĐINH THỊ HOÀN	122285115	26/04/1999	Nữ		1	D01	16.95	17	NV1
38	15005431	NGUYỄN ĐỨC HẬU	132378871	13/06/1999	Nam		1	D01	16.8	16.75	NV2
39	25018067	HOANG THI HIEP	036199005585	24/05/1999	Nữ		2NT	D01	16.7	16.75	NV1
40	06004539	PHAM TRA MY	085059371	19/03/1998	Nữ		1	D01	16.65	16.75	NV1
41	28000498	TRẦN THỊ THU UYÊN	174528180	27/10/1999	Nữ		2	D01	16.65	16.75	NV1
42	19000860	NGUYỄN VĂN XUÂN	125814954	12/02/1999	Nam		2	A01	16.6	16.5	NV1
43	01068212	NGUYỄN XUÂN HUNG	001098015817	04/07/1998	Nam		3	D01	16.5	16.5	NV1
44	28018394	NGUYỄN THỊ LAN	038199011265	23/05/1999	Nữ		2NT	D01	16.5	16.5	NV1
45	01017643	NGUYỄN HÀ KHIÊM	013668933	14/12/1999	Nam		3	D01	16.35	16.25	NV1
46	22006440	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	033199001519	06/10/1999	Nữ		2NT	D01	16.35	16.25	NV1
47	26002495	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	152246729	18/12/1999	Nữ		2	D01	16.35	16.25	NV1
48	01066136	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	013625427	23/02/1999	Nam		3	D01	16.3	16.25	NV1
49	24003605	TRẦN THỊ THÙY ANH	168567740	27/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.3	16.25	NV1
50	01045359	ĐỖ THỊ MAI	001199011940	02/12/1999	Nữ		2	D01	16.3	16.25	NV1
51	07002355	LÔ PHƯƠNG ÁI	045224789	06/08/1999	Nữ	01	1	D01	16.25	16.25	NV1

Khuy

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	30015969	TRẦN NỮ HOÀI THANH	184341766	20/08/1998	Nữ		1	D01	16.25	16.25	NVI
53	28014059	NGUYỄN LINH CHI	038199000935	06/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.2	16.25	NVI
54	18016542	HOÀNG THỊ NHUNG	122355866	24/11/1999	Nữ		2	D01	16.1	16	NVI
55	62005202	TRẦN HỮU ANH TUẤN	040538593	17/06/1999	Nam	01	1	D01	16.1	16	NVI
56	01015255	TRIỆU HUY HOÀNG	001099000608	06/05/1999	Nam		3	D01	15.85	15.75	NVI
57	19005235	NGUYỄN THỊ TÚ	125810902	08/10/1999	Nữ		2	D01	15.85	15.75	NVI

Danh sách này có 57 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 2

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH TÂM LÝ HỌC (52310401)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-HĐTSDHCD2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCD2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	29017658	LÊ MINH ĐỨC	187602198	29/09/1998	Nam		2NT	C00	26.75	26.25	NVI
2	28027610	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	038199003846	21/03/1999	Nữ		2NT	C00	24.5	24	NVI
3	21003608	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	142931254	16/06/1999	Nữ		2NT	C00	24.25	23.75	NVI
4	21009339	VŨ THỊ PHƯƠNG	142859424	03/10/1999	Nữ		2	C00	24.25	23.75	NVI
5	28001055	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	038199003435	11/01/1999	Nữ		2	D01	23.9	24	NVI
6	01053792	VŨ THỊ LAN	017470229	24/06/1999	Nữ		2	C00	23.75	23.25	NVI
7	16010469	VŨ THỊ HỒNG LÂM	026199002847	22/10/1999	Nữ		2	C00	23.75	23.25	NVI
8	16006814	NGUYỄN THỊ THUY LINH	026199004273	19/05/1999	Nữ		2NT	C00	23.25	22.75	NVI
9	27004964	ĐÀO THUY PHƯƠNG	164645082	24/05/1999	Nữ		2NT	C00	23.25	22.75	NVI
10	26011062	ĐẶNG NGỌC MINH	152247212	20/11/1999	Nam		2NT	C00	23	22.5	NVI
11	01006004	PHẠM THUY TRANG	013613965	21/06/1999	Nữ		3	D01	22.75	22.75	NVI
12	01004002	TRẦN THANH HẰNG	013650827	05/12/1999	Nữ		3	C00	22.5	22	NVI
13	01040017	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	001099004758	23/03/1999	Nam		2	C00	22.5	22	NVI
14	25013509	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	036099002624	27/09/1999	Nam		2NT	C00	22.5	22	NVI
15	25008530	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIANG	036199007098	11/08/1999	Nữ		2NT	D01	22.4	22.5	NVI
16	14000469	LÔ TỬ ANH	050997293	08/05/1998	Nữ	01	1	C00	22	21.5	NVI
17	01057793	QUẦN THỊ HIỀN PHƯƠNG	001199015109	01/11/1999	Nữ		2	C00	21.5	21	NVI
18	22001833	BÙI QUỲNH ANH	033199001008	16/09/1999	Nữ		2NT	C00	21.5	21	NVI
19	01068248	NGUYỄN VĂN KẾ	017494120	29/03/1998	Nam		2	C00	21.25	20.75	NVI
20	13005166	LƯƠNG THỊ NGUYỆT	061083863	27/01/1999	Nữ	01	1	C00	21.25	20.75	NVI
21	01016422	NGÔ THUY LINH	013636333	28/08/1999	Nữ		3	C00	20.75	20.25	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	01067986	TRINH THUY HANG	001198013290	06/03/1998	Nữ		2	D01	20.05	20	NV1
23	05003867	LUONG QUOC HUY HOANG	073480048	02/04/1999	Nam	01	1	C00	20	19.5	NV1
24	21009323	LUONG THI HONG PHUONG	142950032	27/07/1999	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
25	28024726	PHAM THI KHANH HUYEN	175065284	08/08/1998	Nữ		2NT	C00	20	19.5	NV1
26	01051425	NGUYEN THI TRANG	017511698	28/10/1998	Nữ		2	C00	19.75	19.25	NV1
27	26013003	TRAN NGOC DONG	152270066	10/04/1999	Nam		2NT	C00	19.75	19.25	NV1
28	01068321	TRAN HAI LAM	145900361	23/06/1997	Nam		2	C00	19.5	19	NV1
29	08001414	NGO NGAN GIANG	063499183	23/08/1999	Nữ		1	C00	19.5	19	NV1
30	28000212	NGUYEN THI NGOC HUYEN	038199005381	04/07/1999	Nữ		2	C00	19.5	19	NV1
31	25013880	PHAN VAN TOAN	036099005949	13/11/1999	Nam		2NT	C00	19.25	18.75	NV1
32	01010459	NGUYEN THUY NHUNG	013608849	12/10/1999	Nữ		3	D01	19	19	NV1
33	01069073	NGUYEN THI TRANG	017507178	12/02/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
34	15009835	NGUYEN HOANG KHANH LINH	132381873	10/09/1999	Nữ		1	C00	19	18.5	NV1
35	29016396	NGUYEN THI THOA	187735240	20/03/1999	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
36	01067810	PHUNG THE DUONG	001098003015	20/03/1998	Nam		1	C00	18.75	18.25	NV1
37	15007544	NGUYEN HUY HOANG	132324430	09/09/1999	Nam		1	C00	18.75	18.25	NV1
38	28023836	LE THI HOAN	038199003064	30/08/1999	Nữ		2NT	C00	18.75	18.25	NV2
39	08003570	DO THI SINH	063529704	16/07/1999	Nữ		1	C00	18.5	18	NV1
40	11001896	TRIEU TRA GIANG	095269550	01/05/1999	Nữ	01	1	C00	18.5	18	NV2
41	01056743	NGUYEN THI THU HUONG	001199015161	11/02/1999	Nữ		2	A00	18.25	18.25	NV1
42	08004199	HOANG MINH HIEU	063484818	03/01/1999	Nam	01	1	C00	18.25	17.75	NV1
43	25016557	NGUYEN DUY HIEN	036098002958	14/05/1998	Nam		2NT	D01	18.1	18	NV1
44	30011129	DAU HAI YEN	184372254	13/08/1999	Nữ		2NT	C00	18	17.5	NV1
45	25010461	VU THI VAN ANH	163448010	04/12/1998	Nữ		2NT	C00	17.75	17.25	NV1
46	01052753	TA THI TRANG	001199021356	13/11/1999	Nữ		2	D01	17.4	17.5	NV1
47	01056304	TRAN THI DIEU HUONG	001199020312	07/11/1999	Nữ		2	D01	17.15	17.25	NV1
48	01006273	NGUYEN TU ANH	013636993	16/07/1999	Nữ		3	C00	17	16.5	NV1
49	21012778	PHAM QUANG HUY	030099002035	15/10/1999	Nam		2	C00	17	16.5	NV3
50	28001609	NGUYEN MAI DUC ANH	174526458	21/03/1999	Nam		2	D01	16.9	17	NV1

Xu

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
51	01061747	NGUYỄN THỊ TÀI LINH	001199017544	18/05/1999	Nữ		2	C00	16.75	16.25	NVI
52	01008694	ĐINH VĂN NHI	001199010093	29/12/1999	Nữ		3	D01	16.1	16	NVI

Danh sách này có 52 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Bà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 3

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (52340101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-HĐTSDHCD2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCD2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	01010389	TRẦN HÀ MY	013616994	04/05/1999	Nữ		3	D01	25.6	25.5	NVI
2	30007584	NGUYỄN ĐIỀU THUY	184381011	29/11/1999	Nữ		1	D01	25.2	25.25	NVI
3	03014002	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	032022136	01/11/1999	Nữ		3	D01	24.4	24.5	NVI
4	25004838	PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH	036199005202	06/06/1999	Nữ		2NT	D01	24.3	24.25	NVI
5	27004884	NGUYỄN THỊ LINH	164645749	20/03/1999	Nữ		2NT	A00	24.25	24.25	NVI
6	10000365	HOÀNG NGỌC SƠN	082316485	19/06/1999	Nam		1	D01	23.55	23.5	NVI
7	01001525	TRẦN MỸ NGỌC	001199001634	22/06/1999	Nữ		3	A00	23.35	23.25	NVI
8	29006642	ĐÀU THỊ THƯƠNG	187827994	15/11/1999	Nữ		2NT	A00	23.3	23.25	NVI
9	01034068	TRỊNH THUY NHI	022199000137	03/02/1999	Nữ		3	D01	23.25	23.25	NVI
10	01054854	LÊ NAM PHƯƠNG	017439546	03/03/1999	Nữ		2	A00	23.2	23.25	NVI
11	01044779	KIỀU THỊ PHƯƠNG TRỊNH	001199018237	14/12/1999	Nữ		2	D01	23.15	23.25	NVI
12	29029332	HOÀNG THỊ TRỊNH	187809786	29/07/1999	Nữ		2NT	D01	23	23	NVI
13	25014538	MAI VĂN THỨC	163453012	08/01/1997	Nam		2NT	D01	22.9	23	NVI
14	01047375	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001199012198	15/07/1999	Nữ		2	D01	22.8	22.75	NVI
15	28024358	MAI ĐỨC HIỀN	175067785	23/03/1999	Nữ		2NT	D01	22.8	22.75	NVI
16	01023287	HOÀNG THUY DƯƠNG	013621778	01/09/1999	Nữ		2	D01	22.75	22.75	NVI
17	22001409	PHẠM THỊ THANH THẢO	033199001240	22/10/1999	Nữ		2NT	D01	22.7	22.75	NVI
18	22010863	PHẠM THỊ LAN	145875009	11/07/1999	Nữ		2NT	D01	22.65	22.75	NVI
19	29018728	NGUYỄN HỒNG ÁNH	187755604	03/06/1999	Nữ		1	D01	22.3	22.25	NVI
20	19007814	NGUYỄN THỊ LAN NHI	125877866	16/10/1999	Nữ		2NT	D01	22.05	22	NVI
21	05000145	NGÔ MẠNH HÙNG	073498715	03/11/1999	Nam		1	D01	22	22	NVI
22	01008536	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	013639599	07/05/1999	Nữ		3	D01	21.9	22	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
23	25015995	PHẠM THỊ DUYỄN	036199006707	25/10/1999	Nữ		2NT	A00	21.9	22	NVI
24	26015106	VŨ THỊ TÂM ANH	152219230	24/06/1999	Nữ		2NT	D01	21.9	22	NVI
25	15009097	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	132390648	21/04/1999	Nam		1	D01	21.8	21.75	NVI
26	25016410	VŨ THỊ THƯ	036199000483	31/12/1999	Nữ		2NT	A00	21.8	21.75	NVI
27	21011266	NGUYỄN THỊ QUỲNH	142866167	12/10/1999	Nữ		2NT	D01	21.75	21.75	NVI
28	27002634	ĐẶNG THỊ TUYẾT NHUNG	164643895	25/10/1999	Nữ		2NT	D01	21.75	21.75	NVI
29	40009488	PHẠM THỊ THUY MINH	241633207	03/03/1999	Nữ		1	D01	21.75	21.75	NVI
30	01029339	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	001099006050	15/11/1999	Nam		2	D01	21.7	21.75	NVI
31	25001099	NGUYỄN MẠNH DŨNG	163390234	28/06/1997	Nam	03	2	A01	21.7	21.75	NVI
32	25006338	NGÔ THỊ HUYỀN	163439653	09/10/1999	Nữ		2NT	D01	21.7	21.75	NVI
33	28015108	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	175030604	04/08/1999	Nữ		2NT	A00	21.7	21.75	NVI
34	26016542	TRẦN THỊ THỦY LINH	152251522	28/08/1999	Nữ		2NT	D01	21.6	21.5	NVI
35	16007914	PHẠM THỊ NGỌC OANH	026199003759	25/09/1999	Nữ		2NT	A00	21.35	21.25	NVI
36	21004247	PHẠM THỊ NGÁT	142828837	09/05/1999	Nữ		2NT	A00	21.35	21.25	NVI
37	24005357	TRẦN THỊ THƯƠNG	035199000839	15/04/1999	Nữ		2NT	D01	21.2	21.25	NVI
38	01055307	TRẦN THU HÀ	001199012566	20/09/1999	Nữ		2	D01	21.15	21.25	NVI
39	01021681	CHU MINH THANH THẢO	001199001877	28/09/1999	Nữ		3	A00	20.95	21	NVI
40	01061881	ĐỖ THỊ HÀ NHÌ	001199016659	27/12/1999	Nữ		2	D01	20.95	21	NVI
41	01002182	QUÁCH PHƯƠNG CHI	013626506	30/07/1999	Nữ		3	D01	20.9	21	NVI
42	25011406	TRẦN THỊ THANH HẰNG	036199000717	11/05/1999	Nữ		2NT	D01	20.8	20.75	NVI
43	01046035	NGUYỄN THỊ THƯ	001199011623	29/10/1999	Nữ		2	D01	20.75	20.75	NVI
44	16007110	ĐOÀN THỊ THANH HẢO	026199001616	04/08/1999	Nữ		2NT	A00	20.75	20.75	NVI
45	01012324	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	125801611	24/04/1999	Nữ		3	D01	20.7	20.75	NVI
46	01046058	LÊ THỊ THỦY TRANG	001199011621	12/12/1999	Nữ		2	D01	20.65	20.75	NVI
47	01069280	NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN	017168734	12/08/1995	Nữ		2	D01	20.45	20.5	NVI
48	27002750	NGUYỄN THU UYÊN	164643427	20/06/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	20.5	NVI
49	18016574	NGUYỄN THẢO QUYÊN	122275064	26/12/1999	Nữ		2	D01	20.35	20.25	NVI
50	25006326	VŨ THỊ HUỆ	163439795	14/01/1999	Nữ		2NT	D01	20.35	20.25	NVI
51	12011192	CAO THỊ TRANG	091723097	17/12/1999	Nữ		1	D01	20.3	20.25	NVI
52	26016059	PHẠM DUYỄN NGỌC	034199002858	01/09/1999	Nữ		2NT	D01	20.3	20.25	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
53	18016675	ĐỖ THỦY VI	122299346	13/06/1999	Nữ		2	D01	20.25	20.25	NVI
54	01055425	LƯU KHÁNH HUYỀN	001199015526	12/06/1999	Nữ		2	D01	20.2	20.25	NVI
55	01015173	BÙI MINH HẰNG	013645756	01/03/1999	Nữ		3	D01	20.15	20.25	NVI
56	08001179	NGUYỄN LINH TRANG	063471999	03/02/1999	Nữ	01	1	D01	20.1	20	NVI
57	26011962	ĐÀO THỊ HOA	152247985	15/01/1999	Nữ		2NT	D01	20.1	20	NVI
58	27001470	BÙI NHẬT LỆ	164657450	30/11/1999	Nữ		2NT	D01	20.1	20	NVI
59	29006576	PHAN THỊ LỆ QUYÊN	187791589	29/05/1999	Nữ		2NT	A00	20.05	20	NVI
60	13000319	ĐỖ THỊ QUỲNH HOA	061060764	28/12/1999	Nữ		1	D01	19.95	20	NVI
61	01004020	BÙI TRUNG HIẾU	001099001159	25/06/1999	Nam		3	D01	19.85	19.75	NVI
62	25018287	BÙI THỊ KIM OANH	036199004405	11/03/1999	Nữ		2NT	D01	19.85	19.75	NVI
63	29000635	HOÀNG THỊ MINH ANH	187822263	30/06/1999	Nữ		2NT	A01	19.65	19.75	NVI
64	01022370	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	001199008812	25/04/1999	Nữ		3	D01	19.6	19.5	NVI
65	15001227	NGUYỄN THẾ HÙNG	132407033	05/09/1999	Nam		2	D01	19.6	19.5	NVI
66	01008868	DƯƠNG THANH PHONG	001099016427	01/11/1999	Nam		3	A00	19.55	19.5	NVI
67	25002613	TRẦN TRỌNG NAM	036099008589	12/12/1999	Nam		2NT	D01	19.5	19.5	NVI
68	25007678	TRẦN THỊ KIỀU TRANG	036199006389	13/10/1999	Nữ		2NT	A00	19.5	19.5	NVI
69	26017705	NGUYỄN THỊ THU SANG	034199000780	23/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.5	19.5	NVI
70	27004727	PHẠM THỊ DUNG	164645741	19/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.5	19.5	NVI
71	27004703	LÊ XUÂN BÁCH	164645773	09/02/1999	Nam		2NT	D01	19.45	19.5	NVI
72	28015802	NGUYỄN THU TRANG	038199003979	10/11/1999	Nữ		2NT	A00	19.45	19.5	NVI
73	01022205	BÙI THU PHƯƠNG	001199006622	16/08/1999	Nữ		3	D01	19.4	19.5	NVI
74	22011008	PHẠM THỊ THƠM	145884329	08/08/1999	Nữ		2NT	A00	19.4	19.5	NVI
75	19009569	DƯƠNG THỊ LOAN	125846466	11/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.35	19.25	NVI
76	22004217	ĐOÀN THỊ NGÂN	033199000986	05/04/1999	Nữ		2NT	A00	19.35	19.25	NVI
77	26017613	VŨ ĐỨC MINH	034099000569	07/11/1999	Nam		2NT	A00	19.35	19.25	NVI
78	28000500	LÊ THỊ HỒNG VÂN	038199010218	17/08/1999	Nữ		2	D01	19.35	19.25	NVI
79	01042988	KHUẤT THỊ THANH NHÂN	001199018236	30/01/1999	Nữ		2	D01	19.3	19.25	NVI
80	13004120	VŨ THỊ HƯƠNG TRÀ	061067066	16/04/1999	Nữ		1	A00	19.3	19.25	NVI
81	25017412	NGUYỄN THỊ HIỀN	036199005864	01/02/1999	Nữ		2NT	D01	19.3	19.25	NVI
82	01010150	TRẦN THỊ HUỆ	013628676	03/01/1999	Nữ		3	D01	19.25	19.25	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
83	28005127	MAI NGỌC ANH	038199001443	01/08/1999	Nữ		1	D01	19.25	19.25	NV1
84	26011184	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	152250088	10/03/1999	Nữ		2NT	D01	19.15	19.25	NV1
85	03003934	TRẦN ANH TUẤN	032009461	17/09/1999	Nam		3	D01	19.05	19	NV1
86	17003280	HÀ THU LINH	022199004164	09/08/1999	Nữ		1	D01	19.05	19	NV1
87	22006634	LÊ THỊ THUỶ TRANG	001199007122	19/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.05	19	NV1
88	15006936	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	001199014361	14/01/1999	Nữ		2NT	D01	19.05	19	NV1
89	01034259	NGUYỄN NGỌC THẮNG	001099003692	29/06/1999	Nam		3	D01	19	19	NV1
90	27008918	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	164674689	02/10/1999	Nữ		1	D01	19	19	NV1
91	28003813	NGUYỄN LÊ THANH TÙNG	038099001715	17/07/1999	Nam		2	A01	19	19	NV1
92	13002707	NGUYỄN ANH TUẤN	0611115940	30/04/1999	Nam	01	1	D01	18.95	19	NV1
93	18010788	ĐINH THỊ HIỀN	122285329	14/05/1999	Nữ		1	D01	18.9	19	NV1
94	03006844	VŨ THỊ NHÂN	036199003123	05/01/1999	Nữ		3	A00	18.75	18.75	NV1
95	30004248	HUỶNH THỊ HUYỀN MY	184369084	15/09/1999	Nữ		2	D01	18.7	18.75	NV1
96	01048367	NGUYỄN THU TRANG	017503466	03/01/1999	Nữ		2	D01	18.6	18.5	NV1
97	28026265	BÙI THỊ ANH ĐÀO	038199004994	06/09/1999	Nữ		2NT	D01	18.6	18.5	NV1
98	01043009	VŨ HỒNG NHUNG	001199019451	14/10/1999	Nữ		2	D01	18.55	18.5	NV1
99	01047354	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	001199007908	01/11/1999	Nữ		2	D01	18.25	18.25	NV1
100	24007071	NGUYỄN VĂN KHẢI	035099000860	23/09/1999	Nam		2NT	D01	18.2	18.25	NV1
101	26011060	NGÔ THỊ MẾN	152250080	05/07/1999	Nữ		2NT	D01	18.2	18.25	NV1
102	19006509	NGUYỄN THỊ THANH MAI	125882406	17/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	17.75	NV1
103	28020674	LÊ THỊ MINH	174693774	13/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.65	17.75	NV1
104	29025881	NGUYỄN QUANG ANH	187819773	07/05/1999	Nam		2	D01	17.65	17.75	NV1

Danh sách này có 104 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 4

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH BẢO HIỂM (52340202)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-HĐTSĐHCĐ2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	26010733	TRẦN THỊ VĂN ANH	152250524	16/01/1999	Nữ		2NT	D01	22.1	22	NVI
2	30004023	HOÀNG THỊ HÀ	184323172	06/02/1999	Nữ		2	A00	21.85	21.75	NVI
3	17006149	NGÔ VĂN LONG	022099001632	07/02/1999	Nam		2	A01	21.8	21.75	NVI
4	25000786	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	163430411	23/08/1999	Nữ		2	D01	20.55	20.5	NVI
5	21000262	PHẠM THỊ LAN	142900334	02/02/1999	Nữ		2NT	D01	20.05	20	NVI
6	21008091	MAI THU UYÊN	142884702	14/03/1999	Nữ		2NT	D01	20	20	NVI
7	28002310	TRẦN THUY LINH	174520849	08/12/1999	Nữ		2	D01	20	20	NVI
8	01017833	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	013675223	24/12/1999	Nữ		3	D01	19.85	19.75	NVI
9	01023246	ĐÀO NGỌC CHẤN	013604185	21/12/1999	Nữ		2	D01	19.4	19.5	NVI
10	01012021	NGUYỄN TRẦN HẠ LINH	030199001991	20/08/1999	Nữ		3	D01	18.65	18.75	NVI
11	62000556	ĐINH NHẬT LỆ	040828985	05/08/1999	Nữ	01	1	D01	18.3	18.25	NVI
12	01055180	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	001199012318	28/09/1999	Nữ		2	D01	17.9	18	NVI
13	25010037	MAI THỊ HẰNG	036199006251	18/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.35	17.25	NVI
14	28003259	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	174534217	10/05/1998	Nữ	06	2	A00	17.35	17.25	NVI
15	01053092	NGUYỄN BÀ THỊ HƯƠNG	001199021064	23/12/1999	Nữ		2	D01	17.3	17.25	NVI
16	27002603	ĐINH ĐIỀU LY	164643412	05/07/1999	Nữ		2NT	D01	17.3	17.25	NVI
17	62000746	NGUYỄN THU TRANG	040827898	13/09/1999	Nữ		1	D01	17.15	17.25	NVI
18	28020715	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	174694058	11/07/1999	Nữ		2NT	D01	17	17	NVI
19	01065971	NGUYỄN THUY LINH	013628031	08/04/1999	Nữ		3	D01	16.95	17	NVI
20	15001235	NGUYỄN THU HƯƠNG	132446331	12/12/1998	Nữ		2	D01	16.8	16.75	NVI
21	01052289	NGUYỄN KIM DUNG	001199015067	25/10/1999	Nữ		2	D01	16.4	16.5	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	01063563	BÙI THỊ HỒNG HẠNH	001199005375	05/10/1999	Nữ		2	D01	15.95	16	NV1
23	19000857	NGUYỄN TUẤN VƯỢNG	125849702	13/10/1999	Nam		2	D01	15.85	15.75	NV1
24	14000163	TRẦN MINH ĐỨC	051027334	27/10/1999	Nam		1	D01	15.75	15.75	NV1
25	31000463	PHẠM NHƯ QUỲNH	194617491	02/10/1999	Nữ		2	D01	15.65	15.75	NV1
26	01015660	TRẦN DUY ANH	MI0100201275	03/11/1999	Nam		3	D01	15.5	15.5	NV1
27	01050846	VŨ NGỌC THẮNG	001099010132	03/08/1999	Nam		2	A00	15.5	15.5	NV2

Danh sách này có 27 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 5

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KẾ TOÁN (52340301)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-HĐTSDHCD2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCD2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	28003963	LÊ THỊ ÁNH	038199001275	26/06/1999	Nữ		2	D01	25.3	25.25	NVI
2	24007051	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	168614106	04/06/1999	Nữ		2NT	A00	24.6	24.5	NVI
3	25007539	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	036199006149	01/12/1999	Nữ		2NT	A01	24.15	24.25	NVI
4	23000661	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	113699529	08/08/1999	Nam		1	D01	24.05	24	NVI
5	28033253	TRỊNH THỊ LAN	175051030	21/02/1999	Nữ		1	D01	24	24	NVI
6	23000049	HÀ THẢO CHÍ	113687763	25/12/1999	Nữ	01	1	D01	23.95	24	NVI
7	27008683	TÔNG KHÁNH LINH	164661129	18/07/1999	Nữ		1	D01	23.95	24	NVI
8	26017920	NGUYỄN THỊ CHÂM	034199002931	13/07/1999	Nữ		2NT	A00	23.8	23.75	NVI
9	25000622	HOÀNG THỊ THANH DUNG	036199003115	05/01/1999	Nữ		2	D01	23.75	23.75	NVI
10	21016720	HOÀNG THỊ LAN	142896487	26/12/1999	Nữ		2NT	A00	23.7	23.75	NVI
11	17007391	NGÔ THỊ HƯƠNG TRÀ	022199003966	26/11/1999	Nữ		2	D01	23.6	23.5	NVI
12	28015143	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	175030816	14/01/1999	Nữ		2NT	D01	23.6	23.5	NVI
13	25010201	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	036199004367	17/05/1999	Nữ		2NT	A00	23.4	23.5	NVI
14	29018650	LÊ ĐIỀU OANH	187587082	28/01/1999	Nữ		2	D01	23.3	23.25	NVI
15	26015241	ĐẶNG THỊ HIỀN	152220741	02/07/1999	Nữ		2NT	D01	23.25	23.25	NVI
16	08003056	ĐỖ THỊ TUYẾT	063496823	03/01/1999	Nữ		1	D01	23.15	23.25	NVI
17	27008235	PHẠM THỊ THANH	164659167	15/11/1999	Nữ		1	D01	23.15	23.25	NVI
18	01005475	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	001099000510	11/04/1999	Nam		3	D01	23.1	23	NVI
19	01013766	NGUYỄN NGÔ TRÀ MY	001199015127	31/03/1999	Nữ		3	D01	23.1	23	NVI
20	28023046	NGUYỄN THỊ THỦY	038199006316	02/02/1999	Nữ		2NT	D01	23.05	23	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
21	26015625	VŨ THỊ VÂN TRINH	152251349	13/10/1999	Nữ		2NT	D01	23	23	NV1
22	24005544	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	035199000778	21/06/1999	Nữ		2NT	D01	22.95	23	NV1
23	30004209	TRƯƠNG THỊ YẾN LINH	184361395	10/07/1999	Nữ		2	D01	22.9	23	NV1
24	18012960	ĐỖ THỊ TUYẾN	122339554	29/04/1999	Nữ		2NT	D01	22.85	22.75	NV1
25	27007695	TỔNG VĂN THỌ	164571872	18/04/1996	Nam	03	1	A00	22.7	22.75	NV1
26	25013254	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	036199007392	26/09/1999	Nữ		2NT	D01	22.5	22.5	NV1
27	26015317	NGÔ THANH HUYỀN	152219087	17/01/1999	Nữ		2NT	D01	22.5	22.5	NV1
28	29024036	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	187818104	23/09/1999	Nữ		2	A00	22.45	22.5	NV1
29	03011479	PHẠM THỊ HIỀN	031199003626	10/03/1999	Nữ		2	D01	22.35	22.25	NV1
30	26013875	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	034199002847	02/12/1999	Nữ		2NT	A00	22.35	22.25	NV1
31	21016635	NGUYỄN THỊ ANH HỒNG	030199002236	10/09/1999	Nữ		2NT	A00	22.3	22.25	NV1
32	15001247	QUYÊN THU LAN	132446255	29/06/1999	Nữ		2	D01	22.25	22.25	NV1
33	01039475	LÊ THỊ LOAN	001199004311	03/03/1999	Nữ		2	D01	22.2	22.25	NV1
34	23000790	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	113747752	24/12/1999	Nữ		1	D01	22.2	22.25	NV1
35	15007067	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	132319995	23/01/1999	Nữ		2NT	D01	22.15	22.25	NV1
36	25006936	ĐÀO THỊ PHƯƠNG LOAN	036199002849	15/10/1999	Nữ		2NT	D01	22.1	22	NV1
37	30003877	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	184388938	14/09/1999	Nữ		2	D01	22.1	22	NV1
38	12001464	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	092003831	30/11/1998	Nữ		2	A00	22.05	22	NV1
39	01020132	AN KIM THUY	013626341	29/09/1999	Nữ		3	D01	22.05	22	NV1
40	10002008	HÀ NGUYỄN LINH CHI	082312318	21/12/1999	Nữ	01	1	D01	22.05	22	NV1
41	24002138	LÊ THỊ HOÀI NGA	168593667	12/10/1999	Nữ		2NT	D01	22	22	NV1
42	01064050	ĐÀM THỊ PHƯƠNG NHUNG	001199010638	08/11/1999	Nữ		2	D01	21.9	22	NV1
43	28025130	HÀ THỊ THỦY	175068987	08/02/1999	Nữ		2NT	A00	21.9	22	NV1
44	29010212	ĐINH THỊ TÚ	187588526	15/10/1998	Nữ		2NT	D01	21.85	21.75	NV1
45	09001346	NGUYỄN THỦY TRANG	071056272	21/10/1999	Nữ		1	D01	21.8	21.75	NV1
46	25012124	NGUYỄN HOÀI THU	036199000986	24/06/1999	Nữ		2NT	A00	21.75	21.75	NV1
47	10000196	LÊ DUY KHÁNH	082355391	10/09/1999	Nam		1	D01	21.7	21.75	NV1
48	27005331	VŨ THỊ MAI	164645855	23/09/1999	Nữ		2NT	D01	21.7	21.75	NV1
49	29000177	NGUYỄN THỊ THU NGUYỄN HẰNG	187730529	09/03/1999	Nữ		2NT	D01	21.65	21.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
50	25016688	ĐỖ THỊ DUNG	036199006455	24/11/1999	Nữ		2NT	D01	21.55	21.5	NV1
51	30005366	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	184251643	17/02/1999	Nữ		1	A00	21.55	21.5	NV1
52	28027728	NGUYỄN THỊ OANH	038199001518	27/08/1999	Nữ		2NT	A01	21.55	21.5	NV1
53	22001075	TRẦN THỊ DUNG	145895173	27/09/1999	Nữ		2NT	D01	21.45	21.5	NV1
54	27003199	NGUYỄN TÙNG LÂM	037099000570	23/05/1999	Nam		2	D01	21.45	21.5	NV1
55	03000245	PHẠM THỊ DIỆP ANH	031199000077	20/06/1999	Nữ		3	D01	21.4	21.5	NV1
56	28015373	NGUYỄN THỊ DUNG	038199002260	04/06/1999	Nữ		2NT	A00	21.35	21.25	NV1
57	01021926	NGUYỄN THỊ HOA	001198005108	02/12/1998	Nữ		3	D01	21.3	21.25	NV1
58	16006563	NGUYỄN THỊ THẨM	026199002046	09/02/1999	Nữ		2NT	D01	21.3	21.25	NV1
59	25005977	MAI THỊ THƯƠNG	036199003879	03/11/1999	Nữ		2NT	A00	21.3	21.25	NV1
60	29029255	NGUYỄN THỊ THẢO	187745612	17/11/1999	Nữ		2NT	D01	21.3	21.25	NV1
61	19011522	NGUYỄN TRẦN THUY LINH	125837880	14/11/1999	Nữ		2NT	D01	21.25	21.25	NV1
62	24001635	NGUYỄN THỊ HUỆ	168605026	17/03/1999	Nữ		2NT	D01	21.25	21.25	NV1
63	15000715	TRẦN THỊ NHẬT LỆ	132430420	08/05/1999	Nữ		2	D01	21.2	21.25	NV1
64	01064343	LÊ THỊ HUỲNH TRANG	013641492	12/03/1999	Nữ		2	D01	21.2	21.25	NV1
65	18014810	NGUYỄN THANH HẰNG	122307099	20/03/1999	Nữ		1	D01	21.2	21.25	NV1
66	21004647	NGUYỄN THỊ HOA	142960387	29/08/1999	Nữ		2NT	D01	21.2	21.25	NV1
67	25008409	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	036199003637	19/05/1999	Nữ		2NT	D01	21.2	21.25	NV1
68	27003548	ĐÌNH THỊ THANH HÀ	164644051	27/10/1999	Nữ		2	A00	21.2	21.25	NV1
69	01027145	PHẠM THỊ HẠNH	013684339	30/08/1999	Nữ		2	D01	21.15	21.25	NV1
70	27001774	VŨ THỊ NGỌC ANH	164648126	07/06/1999	Nữ		2NT	D01	21.1	21	NV1
71	27002622	NGUYỄN TRẦN THỊ NGÀ	164644961	04/01/1999	Nữ		2NT	D01	21.1	21	NV1
72	17004471	ĐÌNH THU HUỲNH	101294335	13/04/1999	Nữ		2	D01	21	21	NV1
73	19000303	NGUYỄN THỊ THUY DIỆU	125860642	21/12/1999	Nữ		2	D01	21	21	NV1
74	28013655	NGUYỄN THỊ HẰNG	038199008367	06/06/1999	Nữ		2NT	D01	21	21	NV1
75	08002638	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HUỲNH	063512181	08/09/1999	Nữ		1	D01	20.95	21	NV1
76	22009696	ĐÀO THỊ CẨM NHUNG	145875426	24/03/1999	Nữ		2NT	D01	20.95	21	NV1
77	29016073	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	187735109	12/02/1999	Nữ		2	A01	20.95	21	NV1
78	01012805	NGUYỄN THỊ NGỌC TỬ	001199005384	18/10/1999	Nữ		3	D01	20.9	21	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU/T	KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
79	15004678	NGUYỄN TRẦN LAN NHI	132304956	22/12/1999	Nữ		1	A00	20.9	21	NV1
80	17012526	NGUYỄN THỊ TRANG	022199003211	29/04/1999	Nữ		1	D01	20.9	21	NV1
81	21011827	NGUYỄN THỊ TRANG	142864925	10/11/1999	Nữ		2NT	D01	20.9	21	NV1
82	17005907	PHẠM THUY DUNG	101342043	07/08/1999	Nữ		2	D01	20.8	20.75	NV1
83	30004714	LÊ THUY DƯƠNG	184369298	10/12/1999	Nữ		2	A00	20.8	20.75	NV1
84	15004698	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	132385231	21/07/1999	Nữ		1	D01	20.8	20.75	NV1
85	23006028	PHẠM THUY NGỌC	113762224	10/06/1999	Nữ	01	1	D01	20.75	20.75	NV1
86	01047750	VŨ THỊ NHƯ	001199012152	09/04/1999	Nữ		2	D01	20.7	20.75	NV1
87	01010076	QUẢN THỰC HẠNH	013634618	13/02/1999	Nữ		3	D01	20.7	20.75	NV1
88	15000686	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	132367254	22/01/1999	Nữ		2	D01	20.7	20.75	NV1
89	26018788	PHẠM NHƯ QUỲNH	152244031	23/02/1999	Nữ		2NT	D01	20.65	20.75	NV1
90	30008411	PHẠM THỊ PHƯƠNG	184374229	10/10/1999	Nữ		2NT	D01	20.65	20.75	NV1
91	01008905	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	013666228	28/09/1999	Nữ		3	D01	20.6	20.5	NV1
92	01028139	NGUYỄN NGỌC ANH	013702534	26/09/1999	Nữ		2	D01	20.6	20.5	NV1
93	15011523	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	132434167	14/09/1999	Nữ		1	A00	20.6	20.5	NV1
94	17012517	LÊ HUYỀN TRANG	022199003187	06/12/1999	Nữ		1	A01	20.6	20.5	NV1
95	26003613	VŨ PHƯƠNG ANH	152262147	03/04/1999	Nữ		2NT	D01	20.6	20.5	NV1
96	27005864	CAO THỊ NGỌC THÚ	164655571	17/10/1999	Nữ		2NT	D01	20.6	20.5	NV1
97	29000155	NGUYỄN THỊ HẠNH	187822212	01/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.6	20.5	NV1
98	28001121	LÊ THỊ THẢO OANH	038199000091	28/11/1999	Nữ		2	A00	20.55	20.5	NV1
99	28026651	PHẠM THỊ THUY	038199000400	16/06/1999	Nữ		2NT	A00	20.55	20.5	NV1
100	01045959	NGUYỄN THU THẢO	001199010652	26/09/1999	Nữ		2	D01	20.5	20.5	NV1
101	25011919	ĐÀO THỊ HIỀN	036199001097	17/07/1999	Nữ		2NT	A00	20.5	20.5	NV1
102	25012449	VŨ THỊ HỒNG DUYỀN	036199002145	20/12/1999	Nữ		2NT	D01	20.5	20.5	NV1
103	25005138	TRỊNH THỊ HẰNG	036199002052	02/09/1999	Nữ		2NT	A00	20.45	20.5	NV1
104	29018964	HỒ THỊ THUY	187755660	13/02/1999	Nữ		1	D01	20.45	20.5	NV1
105	16002667	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	026199004666	12/11/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	20.5	NV1
106	29011757	NGÔ THỊ HẢI PHƯƠNG	187704176	08/12/1999	Nữ		1	D01	20.4	20.5	NV1
107	01029106	NGUYỄN THỊ SINH	001199019946	04/06/1999	Nữ		2	D01	20.35	20.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
108	13000625	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	061073288	03/11/1999	Nữ		1	D01	20.3	20.25	NVI
109	01043231	CHU THỊ HẰNG	001199015316	17/04/1999	Nữ		2	A01	20.25	20.25	NVI
110	24005738	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	035199001640	26/05/1999	Nữ		2NT	D01	20.25	20.25	NVI
111	21010282	PHẠM THỦY DƯƠNG	030199000667	23/01/1999	Nữ		2	D01	20.2	20.25	NVI
112	24002330	NGUYỄN HẢI YÊN	168601038	03/11/1999	Nữ		2NT	D01	20.2	20.25	NVI
113	28022970	HOÀNG THỊ QUYÊN	038199004875	28/03/1999	Nữ		2NT	D01	20.2	20.25	NVI
114	28029838	VŨ PHƯƠNG THẢO	038199008211	24/12/1999	Nữ	06	2NT	D01	20.2	20.25	NVI
115	01051957	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	035199001894	30/01/1999	Nữ		2	D01	20.15	20.25	NVI
116	25018198	TRẦN THỊ LINH	036199006932	28/02/1999	Nữ		2NT	D01	20.15	20.25	NVI
117	06004681	NÔNG THỊ THỦY	085907043	04/07/1999	Nữ	01	1	D01	20.1	20	NVI
118	09000639	PHẠM THỊ YẾN LY	071074118	17/11/1999	Nữ		1	D01	20.1	20	NVI
119	14000774	CẨM THỊ LIÊN	050997524	25/06/1999	Nữ	01	1	D01	20.1	20	NVI
120	17005485	NGÔ QUỲNH TRANG	022199001702	26/12/1999	Nữ		2	D01	20.1	20	NVI
121	22001355	TRẦN THỊ PHƯƠNG	145895112	12/05/1999	Nữ		2NT	D01	20.05	20	NVI
122	01011785	NGUYỄN MINH HOÀNG	013676393	13/01/1999	Nam		3	D01	20	20	NVI
123	14004601	MŨI HUYỀN TRANG	051003667	02/03/1999	Nữ	01	1	D01	20	20	NVI
124	01043895	NGUYỄN DUY KHÁNH	001099018731	14/04/1999	Nam		2	D01	19.95	20	NVI
125	01004406	NGUYỄN HỮU PHAN ANH	001099001450	20/08/1999	Nam		3	D01	19.95	20	NVI
126	13000285	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	061055999	23/04/1999	Nữ		1	A00	19.95	20	NVI
127	28003678	LÊ THỊ HÀ MY	038199011991	10/12/1999	Nữ		2	D01	19.95	20	NVI
128	01061935	ĐỖ THỊ MINH PHƯƠNG	001199017842	16/05/1999	Nữ		2	D01	19.9	20	NVI
129	16004952	CHU THỊ ĐÀO	135906681	07/09/1999	Nữ		2NT	D01	19.9	20	NVI
130	01071708	LÊ THU PHƯƠNG	001198011424	15/12/1998	Nữ		2	A00	19.85	19.75	NVI
131	28001362	CAO THỊ HẠNH	174527381	25/03/1998	Nữ		2NT	A01	19.85	19.75	NVI
132	25000771	VŨ THỊ MỸ HUYỀN	073500312	29/08/1999	Nữ		2	D01	19.8	19.75	NVI
133	25008492	NGUYỄN THỊ DUYẾN	036199005868	24/11/1999	Nữ		2NT	A01	19.8	19.75	NVI
134	28001201	DƯƠNG THỊ THUỖ	038199004657	10/02/1999	Nữ		2	D01	19.8	19.75	NVI
135	01048466	LÊ THỊ VÂN	017199000056	07/10/1999	Nữ		2	D01	19.75	19.75	NVI
136	25004861	VŨ THỊ THẨM	036199007234	12/02/1999	Nữ		2NT	A00	19.75	19.75	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
137	25017263	VŨ THỊ VÂN ANH	036199005848	27/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.75	19.75	NV1
138	28020759	LÊ THỊ DIỆU TÂM	174693786	03/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.7	19.75	NV1
139	01050800	ĐÀM THỦY OANH	017423091	27/09/1998	Nữ		2	A00	19.65	19.75	NV1
140	22000215	CAO MAI LIÊN	145907162	23/03/1999	Nữ		2	A00	19.65	19.75	NV1
141	28001067	PHẠM THỊ NGỌC MAI	038199001178	05/08/1999	Nữ		2	D01	19.65	19.75	NV1
142	01010432	CAO THỊ BÍCH NGỌC	000199000059	31/01/1999	Nữ		3	D01	19.6	19.5	NV1
143	15006604	PHAN DIỆU LINH	132319706	29/01/1999	Nữ		1	A01	19.6	19.5	NV1
144	01066649	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	001199007610	20/04/1999	Nữ		3	D01	19.55	19.5	NV1
145	25013064	CAO HOÀNG THỰC HIỂN	056199000016	20/06/1999	Nữ		2NT	A00	19.55	19.5	NV1
146	01028003	ĐẶNG HUYỀN TRANG	001199001760	24/07/1999	Nữ		2	D01	19.4	19.5	NV1
147	26014286	NGUYỄN THỊ KIM OANH	152264991	18/12/1998	Nữ		2NT	D01	19.4	19.5	NV1
148	18016356	HOÀNG THỊ HẠNH	122335101	14/06/1999	Nữ		2	D01	19.25	19.25	NV1
149	25013687	BÙI THỊ THU HUYỀN	031199005868	06/04/1999	Nữ		2NT	D01	19.25	19.25	NV1
150	21015197	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	030199000359	12/11/1999	Nữ		2NT	D01	19.2	19.25	NV1
151	10007317	ĐẶNG THỊ KIỀU LOAN	082321576	17/05/1999	Nữ		1	A00	19.2	19.25	NV1
152	17008730	VŨ THỊ THANH THƯ	022199001343	23/02/1999	Nữ	06	2	D01	19.2	19.25	NV1
153	26015415	ĐỖ THỊ LY	152251598	25/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.2	19.25	NV1
154	28000044	NGUYỄN THỊ LAN ANH	174523539	31/10/1999	Nữ		2	D01	19.2	19.25	NV1
155	28011051	LÊ THU HUYỀN	174974901	17/09/1999	Nữ	01	1	D01	19.2	19.25	NV1
156	16001543	NGUYỄN MẠNH DŨNG	026099001047	15/10/1999	Nam		2	D01	19.15	19.25	NV1
157	18014458	THẦN THỊ THÙY	122327821	11/04/1999	Nữ		1	A00	19.15	19.25	NV1
158	27003662	CHU ĐỨC LONG	164644852	24/03/1999	Nam		2	A00	19.15	19.25	NV1
159	09000641	TƯỜNG THỊ NGỌC MAI	071050912	01/11/1999	Nữ		1	D01	19.1	19	NV1
160	09000705	PHAN THỊ THU THẢO	071080507	26/06/1999	Nữ		1	A00	19.1	19	NV1
161	05001331	ĐÀO NHẬT LỆ	073468592	05/06/1999	Nữ	01	1	D01	19.05	19	NV1
162	01056338	ĐÀO MỸ LINH	001199006643	10/04/1999	Nữ		2	D01	19	19	NV1
163	25011968	ĐINH THỊ HƯƠNG	036199000887	20/09/1999	Nữ		2NT	D01	19	19	NV1
164	28021897	HOÀNG THỊ THU TRANG	038199007474	13/11/1999	Nữ		1	A00	18.95	19	NV1
165	26008563	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	152256580	21/11/1999	Nữ		2NT	A00	18.8	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
166	24005631	LÊ KIM ANH	035199001647	01/07/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	18.75	NV1
167	01036755	TẠ QUANG MẠNH	001099012705	27/08/1999	Nam		2	A01	18.7	18.75	NV1
168	01024751	NGÔ PHƯƠNG HẰNG	013642137	08/12/1999	Nữ		2	D01	18.65	18.75	NV1
169	25006307	NGUYỄN THỊ HOA	163439802	12/02/1999	Nữ		2NT	D01	18.65	18.75	NV1
170	26013754	LÊ THỊ THANH NHÂN	034199003609	18/09/1999	Nữ		2NT	D01	18.65	18.75	NV1
171	22001809	TẠ THỊ TUYẾT	145876605	22/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.6	18.5	NV1
172	01011344	TRẦN THỊ NGỌC ANH	135920367	14/09/1999	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV1
173	01046617	ĐƯƠNG THU THUY	001199020099	21/12/1999	Nữ		2	D01	18.55	18.5	NV1
174	08002706	VŨ THỊ LIÊN	063524903	18/07/1999	Nữ		1	D01	18.5	18.5	NV1
175	01055526	ĐINH HOÀNG HÀ LY	001199016903	23/12/1999	Nữ		2	D01	18.45	18.5	NV1
176	15001432	LƯU THỊ HỒNG VÂN	132429097	03/09/1999	Nữ		2	D01	18.45	18.5	NV1
177	31005976	LÊ THỊ TRANG	174524868	10/10/1999	Nữ		2NT	A00	18.4	18.5	NV1
178	01059218	PHẠM THỊ MAI ANH	017506439	10/10/1999	Nữ		2	D01	18.3	18.25	NV1
179	21005442	LÊ VĂN ANH	030198001670	04/06/1998	Nữ		2NT	D01	18.3	18.25	NV1
180	27008960	PHẠM THỊ QUỲNH	164661178	28/05/1999	Nữ		1	D01	18.3	18.25	NV1
181	18016364	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	122264074	03/01/1999	Nữ		2	D01	18.3	18.25	NV1
182	18016291	NGUYỄN THỊ LINH CHI	122353906	23/09/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.25	NV1
183	21010331	VŨ THỊ NGÂN HÀ	142951541	10/12/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.25	NV1
184	24005594	NGUYỄN THỊ TOÀN	035199001261	27/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.2	18.25	NV1
185	28003630	PHẠM THỊ HUYỀN	038199009298	25/08/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.25	NV1
186	26002473	PHÍ HỒNG OANH	034199003761	17/02/1999	Nữ		2	A00	18.15	18.25	NV1
187	27004257	LÊ THỊ KIỀU TRANG	164644321	16/11/1999	Nữ		2	D01	18.1	18	NV1
188	28001830	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	038199000801	12/02/1999	Nữ		2	D01	18.1	18	NV1
189	01050335	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	017501313	05/11/1999	Nam		2	D01	18.05	18	NV1
190	08002060	TRẦN THỊ QUỲNH NGÂN	063502220	26/06/1999	Nữ		1	D01	17.95	18	NV1
191	13001413	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	061112001	05/06/1999	Nữ		1	D01	17.9	18	NV1
192	28003706	NGUYỄN THỊ YÊN NHI	038198002898	25/12/1998	Nữ		2	D01	17.9	18	NV1
193	05001187	NGUYỄN QUỲNH ANH	073490467	20/07/1999	Nữ		1	D01	17.85	17.75	NV1
194	23002164	NGUYỄN DIỆU LINH	113724786	20/05/1999	Nữ		1	D01	17.7	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KV	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
195	13000232	TRẦN THỊ MINH ÁNH	061060669	11/05/1999	Nữ		1	A00	17.65	17.75	NV1
196	26013430	NGUYỄN THỊ YẾN	152264992	06/03/1999	Nữ		2NT	D01	17.65	17.75	NV1
197	01012898	NGUYỄN HOÀNG LINH ANH	001199004090	18/06/1999	Nữ		3	A00	17.5	17.5	NV1

Danh sách này có 197 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 6

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (52340404)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-HĐTSDHCD2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCD2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	26009008	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	152274435	15/10/1999	Nữ		2NT	A00	25.35	25.25	NVI
2	24002035	LƯU THỊ THÚY HẰNG	168593391	13/06/1998	Nữ		2	A00	25.3	25.25	NVI
3	01013686	NGUYỄN HOÀNG LY	013605161	17/12/1999	Nữ		3	A01	25.1	25	NVI
4	15006538	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	132409252	18/10/1999	Nữ		1	A00	24.7	24.75	NVI
5	01032021	NGÔ THỊ THANH XUÂN	001199010464	01/09/1999	Nữ		2	D01	23.05	23	NVI
6	15000219	CHU NỮ NGỌC MAI	132368456	16/09/1999	Nữ		2	D01	22.7	22.75	NVI
7	27006434	PHẠM HỒNG HẠNH	164642686	14/03/1999	Nữ		2NT	D01	22.65	22.75	NVI
8	01063899	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	001199010626	19/04/1999	Nữ		2	D01	22.55	22.5	NVI
9	17007702	PHẠM THỊ MAI HƯƠNG	022199002109	27/01/1999	Nữ		2	A01	22.55	22.5	NVI
10	16000481	TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG	026198002287	14/06/1998	Nữ		2NT	D01	22.5	22.5	NVI
11	25001525	HOÀNG DIỆU LINH	036199003210	20/11/1999	Nữ		2	D01	22.4	22.5	NVI
12	16005499	LÊ THỊ LAN	026199003458	24/02/1999	Nữ		2NT	D01	22.35	22.25	NVI
13	26015564	VŨ THỊ THẢO	152219204	23/01/1999	Nữ		2NT	D01	22.35	22.25	NVI
14	28013510	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	038199009400	10/06/1999	Nữ		2NT	D01	22.2	22.25	NVI
15	15003789	PHÙNG HÀ TRANG	132374541	24/05/1999	Nữ		1	D01	22.05	22	NVI
16	03004774	VŨ THỊ HẢI YẾN	031199003409	29/07/1999	Nữ		3	D01	22	22	NVI
17	27004842	PHẠM THỊ HƯƠNG	164646965	24/06/1999	Nữ		2NT	D01	21.95	22	NVI
18	17012572	NGUYỄN THỊ XUÂN	022199003178	08/07/1999	Nữ	06	1	A00	21.9	22	NVI
19	22006160	NGUYỄN THỊ YẾN	145902312	02/12/1999	Nữ		2NT	A00	21.8	21.75	NVI
20	01012902	NGUYỄN NGỌC KIM ANH	013605329	06/10/1999	Nữ		3	D01	21.7	21.75	NVI
21	18010208	ĐỖ THỊ HÀ	122265594	24/07/1999	Nữ		2NT	A01	21.65	21.75	NVI
22	16001568	HÀ ANH ĐỨC	135823050	15/07/1999	Nam		2	D01	21.6	21.5	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
23	26010708	NGUYỄN DŨNG ANH	152247139	19/10/1999	Nam		2NT	A00	21.55	21.5	NV1
24	25004916	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	036199007218	14/11/1999	Nữ		2NT	D01	21.5	21.5	NV1
25	25013844	NGUYỄN THỊ THOA	036199005338	18/08/1999	Nữ		2NT	D01	21.5	21.5	NV1
26	22007687	PHẠM THU THẢO	145864521	24/10/1999	Nữ		2NT	D01	21.4	21.5	NV1
27	08002913	VŨ NHƯ QUỲNH	063524905	30/12/1999	Nữ		1	D01	21.25	21.25	NV1
28	21010308	ĐÀO HƯƠNG GIANG	142858560	04/06/1999	Nữ		2	D01	21.1	21	NV1
29	01043675	ĐẶNG THỊ HẢI YẾN	001199017251	07/11/1999	Nữ		2	D01	21.05	21	NV1
30	01043510	CAO THỊ THU TRANG	001199018927	03/06/1999	Nữ		2	D01	20.9	21	NV1
31	21010734	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	030198002650	31/12/1998	Nữ		2	D01	20.9	21	NV1
32	09004319	PHẠM THỊ HUYỀN	071053080	09/01/1999	Nữ		1	D01	20.85	20.75	NV1
33	01045118	VŨ THỊ THANH HIẾN	001199007524	16/11/1999	Nữ		2	D01	20.7	20.75	NV1
34	14005434	NGUYỄN VĂN KHAI	051028966	21/08/1999	Nam		1	D01	20.6	20.5	NV1
35	21004525	TRỊNH HẢI YẾN	142961682	27/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.6	20.5	NV1
36	01025038	HOÀNG THỊ LINH	001199001870	03/12/1999	Nữ		2	D01	20.55	20.5	NV1
37	01030632	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	001199018216	06/12/1999	Nữ		2	D01	20.5	20.5	NV1
38	21001645	VŨ THỊ HÀ THU	142922553	04/11/1999	Nữ		2NT	D01	20.45	20.5	NV1
39	28013895	PHẠM THỊ QUỲNH	038199008400	08/07/1999	Nữ		2NT	D01	20.45	20.5	NV1
40	22003302	TRƯƠNG THỊ THU	145901663	01/11/1999	Nữ		2NT	A00	20.45	20.5	NV1
41	30000124	NGUYỄN THỊ HÀ	184365135	23/08/1999	Nữ		2	D01	20.45	20.5	NV1
42	01022135	NGUYỄN HÀ MY	001199000090	14/07/1999	Nữ		3	D01	20.4	20.5	NV1
43	21005978	PHẠM THANH PHƯƠNG	142942970	10/02/1999	Nữ		2NT	A00	20.4	20.5	NV1
44	25007190	VŨ THỊ HỒNG VÂN	163442297	01/12/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	20.5	NV1
45	01030397	NGUYỄN THANH HẰNG	001199007575	10/11/1999	Nữ		2	D01	20.35	20.25	NV1
46	15004027	NGUYỄN THỊ NHUNG	132314148	07/02/1999	Nữ		2NT	A00	20.3	20.25	NV1
47	01000699	LÊ PHƯƠNG NGÂN	001199001950	22/08/1999	Nữ		3	D01	20.25	20.25	NV1
48	01031731	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001199010449	26/07/1999	Nữ		2	A00	20.25	20.25	NV1
49	13004435	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	061078724	15/10/1999	Nữ		1	D01	20.2	20.25	NV1
50	19008696	NGUYỄN THỊ HUYỀN	125825800	25/06/1999	Nữ		2NT	A00	20.15	20.25	NV1
51	24000039	ĐẶNG THỊ ANH	035199000604	02/03/1999	Nữ		2	D01	20.15	20.25	NV1
52	25016493	ĐINH THU UYÊN	036199003343	11/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.05	20	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
53	01069219	NGUYỄN TÔ UYÊN	013569239	03/03/1998	Nữ		3	D01	20	20	NVI
54	01012953	TẠ MẠNH NGUYỄN ANH	013631387	31/01/1999	Nam		3	D01	19.95	20	NVI
55	01048835	NGUYỄN DUY LINH	001099011449	28/08/1999	Nam		2	A00	19.85	19.75	NVI
56	25001013	TRẦN THỊ THƯ	036199009011	17/11/1999	Nữ		2	D01	19.8	19.75	NVI
57	28029707	NGUYỄN THỊ LAM	038199008210	27/06/1999	Nữ		2NT	D01	19.8	19.75	NVI
58	62001872	HOÀNG MINH TỬ	040485195	04/07/1999	Nam		1	A00	19.65	19.75	NVI
59	01042161	ĐƯƠNG THỊ THUY QUỲNH	001199005787	07/11/1999	Nữ		2	A01	19.55	19.5	NVI
60	17010072	VŨ THỦY LINH	022199000965	12/03/1999	Nữ		2NT	D01	19.5	19.5	NVI
61	62001359	NGUYỄN THỊ ANH MINH	040830663	12/05/1999	Nữ		1	A00	19.45	19.5	NVI
62	29005606	CAO THỊ HẰNG	187825856	23/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.4	19.5	NVI
63	28024326	MAI NGÂN HÀ	175067784	11/11/1999	Nữ		1	D01	19.3	19.25	NVI
64	03007509	ĐƯƠNG HOÀNG THIÊN	031999881	25/08/1999	Nam		3	D01	19.25	19.25	NVI
65	26006384	NGUYỄN THỊ LINH	152267839	10/11/1999	Nữ		2NT	D01	19.25	19.25	NVI
66	26015807	VŨ THỊ GẰM	152241332	01/02/1999	Nữ		2NT	A00	19.25	19.25	NVI
67	01065464	BÙI KIỀU ANH	001199000841	29/08/1999	Nữ		3	D01	19.2	19.25	NVI
68	13005034	NGUYỄN CÔNG ĐỨC	061111011	14/07/1999	Nam		1	D01	19.15	19.25	NVI
69	01001760	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	013607568	13/09/1999	Nữ		3	D01	19.05	19	NVI
70	18016647	PHẠM ĐOAN TRANG	122342626	15/03/1999	Nữ		2	D01	19	19	NVI
71	01030371	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	001199010455	15/11/1999	Nữ		2	D01	18.95	19	NVI
72	01016425	NGUYỄN GIA LINH	013632121	01/12/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NVI
73	01069204	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	001198010086	02/01/1998	Nữ		2	D01	18.85	18.75	NVI
74	16002221	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	026199003125	16/12/1999	Nữ		2	A00	18.85	18.75	NVI
75	28024840	PHẠM THỊ DỊU	175068985	25/08/1999	Nữ		1	A00	18.85	18.75	NVI
76	30011054	LÊ THỊ HUỲNH TRANG	184357517	21/07/1999	Nữ		2NT	D01	18.8	18.75	NVI
77	01003832	NGÔ LINH CHÍ	035199000001	11/04/1999	Nữ		3	D01	18.75	18.75	NVI
78	01051963	TRỊNH THỊ KIM NGÂN	001199002358	26/04/1999	Nữ		2	D01	18.75	18.75	NVI
79	24001935	VŨ TỬ UYÊN	035199001707	22/05/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	18.75	NVI
80	01042843	PHẠM THỊ THẢO LINH	001199014704	14/08/1999	Nữ		2	D01	18.55	18.5	NVI
81	15000438	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	026199005426	08/11/1999	Nữ		2	A00	18.55	18.5	NVI
82	16001870	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	026199001196	01/08/1999	Nữ		2	D01	18.5	18.5	NVI

AP

Phạm

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
83	17013069	NGUYỄN HOÀI THU	101351280	16/09/1997	Nữ		2NT	D01	18.5	18.5	NV1
84	26011431	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	152247461	08/03/1999	Nữ		2NT	D01	18.5	18.5	NV1
85	29005307	DƯƠNG ĐỨC THỊNH	187737370	03/07/1999	Nam		2NT	D01	18.45	18.5	NV1
86	01027995	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	013684180	31/03/1999	Nữ		2	D01	18.4	18.5	NV1
87	15008393	NGUYỄN THỊ SÁNG	132364911	04/12/1999	Nữ		1	D01	18.4	18.5	NV1
88	15004392	BÙI THỊ NGỌC ANH	132413320	30/09/1999	Nữ		1	D01	18.1	18	NV1
89	18010669	NGÔ THỊ HỒNG CHÂM	122285486	25/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.1	18	NV1
90	01000101	NGUYỄN TRƯỜNG ANH	013607665	27/03/1999	Nam		3	D01	18	18	NV1
91	01000136	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	013619833	17/11/1999	Nữ		3	D01	18	18	NV1
92	01012291	NGUYỄN TRÀ MY	013622250	16/01/1999	Nữ		3	D01	17.9	18	NV1
93	10008566	MẠCH THỊ HIỀN	082304930	19/09/1998	Nữ	01	1	D01	17.9	18	NV1
94	01043517	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	001199014581	19/02/1999	Nữ		2	D01	17.65	17.75	NV1
95	02044661	NGUYỄN PHÚC THUẬN	026086742	19/10/1999	Nam		3	D01	17.65	17.75	NV1
96	28016630	LÊ PHẠM THẢO LY	175001879	06/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	17.5	NV1
97	01038494	ĐINH THỊ MINH	001199004413	28/09/1999	Nữ		2	D01	17.5	17.5	NV1
98	27004967	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	164645755	09/07/1999	Nữ		2NT	D01	17.45	17.5	NV1
99	26011393	ĐỖ THỂ DUYỆT	152242858	11/12/1999	Nam		2NT	D01	17.15	17.25	NV1
100	01051574	NGUYỄN NGỌC ANH	001199013928	06/08/1999	Nữ		2	D01	17.1	17	NV1
101	27004886	NGUYỄN THỊ THUY LINH	164645015	24/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	17	NV1
102	01053472	PHẠM THẢO ANH	001199019756	16/12/1999	Nữ		2	D01	17.05	17	NV1
103	08002884	LÊ ANH PHƯƠNG	063496118	20/10/1999	Nữ		1	D01	17	17	NV1
104	21014282	NGÔ HUY VIỆT HOÀNG	142970110	06/09/1999	Nam		2NT	A01	17	17	NV2

Danh sách này có 104 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 7

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH LUẬT KINH TẾ (52380107)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-HĐTSDHCHĐ2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCHĐ2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	03007541	PHẠM ĐỨC THỊNH	032000839	21/03/1999	Nam		3	A01	23.95	24	NVI
2	08002700	HÀ VĂN LÂM	063526221	22/01/1999	Nam	01	1	D01	23.25	23.25	NVI
3	19002911	NGUYỄN THỊ DUNG	125817264	22/03/1999	Nữ		2NT	D01	23.1	23	NVI
4	07000144	PHẠM THỊ HOÀI	045197581	19/08/1999	Nữ		1	A00	23	23	NVI
5	25016300	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	036199003941	08/06/1999	Nữ		2NT	D01	22.8	22.75	NVI
6	01066238	TƯỜNG QUỐC BẢO	001099016465	29/03/1999	Nam		3	A00	22.7	22.75	NVI
7	28003554	NGUYỄN TIẾN DŨNG	038099008813	15/12/1999	Nam		2	D01	22.45	22.5	NVI
8	01057764	ĐÀO THỊ KIM OANH	001199018023	23/01/1999	Nữ		2	D01	22.35	22.25	NVI
9	26016073	PHAN THỊ NHÀI	152219424	04/11/1999	Nữ		2NT	A00	22.15	22.25	NVI
10	01019171	NGUYỄN THUY HÀ	013601474	24/11/1999	Nữ		3	D01	22.05	22	NVI
11	22003861	HOÀNG THỊ THỦY	145892788	06/07/1999	Nữ		2NT	A00	21.8	21.75	NVI
12	01015731	TRẦN ANH DŨNG	013639138	13/12/1999	Nam		3	D01	21.75	21.75	NVI
13	01000519	NGUYỄN HẠNH LINH	013622308	20/06/1999	Nữ		3	D01	21.6	21.5	NVI
14	03006280	PHAN THỊ THUY LINH	031199003550	19/12/1999	Nữ		3	A00	21.3	21.25	NVI
15	01033539	CHỬ QUANG HÙNG	001099007333	08/03/1999	Nam		3	D01	21.1	21	NVI
16	09001168	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	071056369	11/08/1999	Nữ	01	1	D01	21.1	21	NVI
17	15001040	ĐÀO PHƯƠNG ANH	132430764	13/10/1999	Nữ		2	D01	21.1	21	NVI
18	07000295	LÊ KHÁNH NGỌC	026199005187	11/09/1999	Nữ		1	A00	20.75	20.75	NVI
19	12005590	LƯƠNG ÁNH NGUYỆT	091943608	01/09/1999	Nữ		1	D01	20.55	20.5	NVI
20	13005567	ĐẶNG MINH AN	061106061	28/12/1999	Nữ		1	A00	20.55	20.5	NVI
21	22004597	ĐỖ THỊ MINH LÝ	145904386	14/09/1999	Nữ		2NT	D01	20.5	20.5	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	26002090	PHAM KIM ANH	152222249	14/02/2000	Nữ		2	D01	20.4	20.5	NV1
23	27002526	LÊ THỊ HỒNG	164643788	05/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.4	20.5	NV1
24	28014950	TRỊNH THỊ HỒNG	175030997	10/12/1999	Nữ		2NT	A00	20.35	20.25	NV1
25	26002428	PHẠM THỊ MƠ	152246744	02/01/1999	Nữ		2	D01	20.3	20.25	NV1
26	09000158	NGUYỄN BÍCH CHÂU	071079669	20/01/1999	Nữ		1	D01	20.15	20.25	NV1
27	28028905	TÔ THỊ VĂN ANH	175011530	27/07/1999	Nữ		2NT	D01	20.1	20	NV1
28	27004446	THỊNH PHAN LINH CHI	037199000347	25/09/1999	Nữ		2	D01	20.05	20	NV1
29	01052499	HOÀNG TIẾN KHÔI	001099008171	25/07/1999	Nam		2	A01	19.95	20	NV1
30	12001377	NGUYỄN MAI LINH	091902779	18/03/1999	Nữ		2	D01	19.9	20	NV1
31	01061058	NGUYỄN VĂN TÀI	017528128	14/11/1998	Nam		2	A00	19.85	19.75	NV1
32	01052170	PHẠM HOÀI THƯƠNG	001199009632	29/08/1999	Nữ		2	D01	19.6	19.5	NV1
33	62000742	LÔ THỦY TRANG	040828557	15/01/1999	Nữ	01	1	D01	19.6	19.5	NV1
34	01016552	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	034199000498	05/11/1999	Nữ		3	D01	19.55	19.5	NV1
35	12007447	HOÀNG VY ANH TỬ	091876067	26/10/1999	Nữ	06	2	D01	19.55	19.5	NV1
36	01008254	ĐÀM QUANG HUY	013603695	27/12/1999	Nam		3	D01	19.45	19.5	NV1
37	13005585	NGUYỄN THÀNH CHUNG	061106352	13/09/1999	Nam	01	1	D01	19.4	19.5	NV1
38	17005499	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	022199001613	17/06/1999	Nữ		2	A00	19.35	19.25	NV1
39	27003707	ĐÌNH VŨ HỒNG NGỌC	164639976	06/12/1999	Nữ		2	D01	19.35	19.25	NV1
40	15003837	HÀ THỊ THANH BÌNH	132372521	06/12/1999	Nữ		1	D01	19.3	19.25	NV1
41	01001485	PHẠM QUỐC MINH	013634433	17/09/1999	Nam		3	A01	19.25	19.25	NV1
42	01068449	NGUYỄN THỊ HẰNG LY	001198014245	09/02/1998	Nữ		2	D01	19.2	19.25	NV1
43	43002367	PHẠM THỊ MINH TÂM	285538763	25/07/1995	Nữ		1	D01	19.2	19.25	NV1
44	01019791	NGUYỄN MINH HIẾU	013652228	17/06/1999	Nam		3	D01	18.95	19	NV1
45	29026711	VĂN NỮ TƯỜNG VỊ	187756498	16/01/1998	Nữ		2	D01	18.9	19	NV1
46	15001369	HÀ PHƯƠNG THẢO	132408676	11/03/1999	Nữ	06	2	D01	18.85	18.75	NV1
47	17003236	PHẠM THỊ DUYỄN	036199001878	04/08/1999	Nữ		1	D01	18.7	18.75	NV1
48	19004494	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	125911021	24/12/1999	Nữ		2	A00	18.7	18.75	NV1
49	25018818	PHẠM HỒNG TƯƠI	036199005538	20/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.7	18.75	NV1
50	01069188	NGUYỄN XUÂN TÙNG	022098000018	22/09/1998	Nam		3	D01	18.65	18.75	NV1
51	05002860	PHẠM THU HOÀI	073519251	17/01/1998	Nữ		1	A00	18.6	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	18015939	HOÀNG HUY QUANG	122330881	11/04/1999	Nam		2	D01	18.45	18.5	NVI
53	01033225	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	001099003098	06/09/1999	Nam		3	D01	18.25	18.25	NVI
54	03014066	PHẠM THU TRANG	022199001583	15/11/1999	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NVI
55	29000082	VÔ THỊ QUỲNH DIỆP	187823773	11/03/1999	Nữ		2NT	D01	18.25	18.25	NVI
56	25018183	NGUYỄN THỊ LÊ	036199006130	31/12/1999	Nữ		2NT	D01	18.1	18	NVI
57	27000362	NGUYỄN THANH BÌNH	164653227	23/12/1999	Nữ		1	D01	18.1	18	NVI
58	27008534	LÊ THỊ QUẾ ANH	164661016	12/10/1999	Nữ		1	D01	18.05	18	NVI
59	01068048	NGUYỄN NGỌC HIẾU	013416491	25/10/1996	Nam		3	D01	18	18	NVI
60	01028724	NGUYỄN VŨ HẢI YÊN	001199014711	25/04/1999	Nữ		2	D01	17.8	17.75	NVI
61	26015251	TRẦN THU HIỀN	034199002709	03/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	17.75	NVI
62	26018630	ĐỖ THỊ MINH HIẾU	034199000634	09/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	17.75	NVI
63	01055709	VƯƠNG THỊ THƠM	001199012591	04/11/1999	Nữ		2	D01	17.45	17.5	NVI
64	19008345	TRẦN THỊ HỒNG NGÂN	125910579	16/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.35	17.25	NVI
65	10001027	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	082355667	06/01/1999	Nam		1	D01	17.3	17.25	NVI
66	22005613	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	145870314	19/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.05	17	NVI
67	25005091	LÊ NGỌC ĐỨC	163442607	21/09/1999	Nam		2NT	D01	17.05	17	NVI
68	01017607	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	013613724	17/04/1999	Nữ		3	D01	17	17	NVI
69	28024626	NGUYỄN THỊ TRANG	038199003937	14/03/1999	Nữ		2NT	D01	16.9	17	NVI
70	01018055	ĐẶNG NGỌC ĐỊNH	013635491	12/09/1999	Nam		3	A00	16.8	16.75	NVI
71	27008615	ĐÌNH TRUNG HIẾU	037099000653	17/08/1999	Nam		1	D01	16.8	16.75	NVI
72	03017298	VŨ MINH THỦY	031199001214	07/01/1999	Nữ		2	D01	16.8	16.75	NVI
73	09000538	DƯƠNG THỊ THU HẰNG	071063871	08/10/1999	Nữ		1	D01	16.75	16.75	NVI
74	28000472	TRẦN THỊ VIỆT TRINH	174528217	31/05/1999	Nữ		2	D01	16.55	16.5	NVI
75	01011743	NGUYỄN HỮU HIỀN	013690216	26/09/1999	Nam		3	D01	16.5	16.5	NVI
76	08003403	TRẦN THANH TÙNG	063467017	06/06/1999	Nam		1	A00	16.5	16.5	NVI
77	01018821	NGUYỄN QUỲNH TRANG	017199000001	06/05/1999	Nữ		3	D01	16.45	16.5	NVI
78	12006851	NGUYỄN HẢI ANH	091875840	12/07/1999	Nữ		2	A00	16.4	16.5	NVI
79	03008321	VŨ THỊ NGÂN	031199002735	07/06/1999	Nữ		2	D01	16.35	16.25	NVI
80	07002358	NGUYỄN THỊ LAN ANH	045229431	02/09/1999	Nữ	01	1	D01	16.3	16.25	NV3
81	15004412	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	132304599	03/11/1999	Nữ		1	D01	16.3	16.25	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
82	15005526	NGUYỄN VIỆT HÙNG	132418155	26/09/1999	Nam		1	D01	16.25	16.25	NVI
83	01006387	ĐÀO LINH CHI	013674843	14/11/1999	Nữ		3	D01	16.15	16.25	NVI
84	01008599	LÊ HUYỀN MY	001199001124	21/10/1999	Nữ		3	A01	16.15	16.25	NVI
85	01051897	CHU ĐẮC LỘC	017496287	06/08/1999	Nam		2	D01	16.1	16	NVI
86	01065566	VŨ QUỐC ANH	013650958	18/04/1999	Nam		3	D01	16.1	16	NVI
87	01008299	TRƯƠNG QUANG HUY	013636718	22/06/1999	Nam		3	D01	16.05	16	NVI
88	18015279	NGÔ THỊ HẸN	122276282	06/10/1999	Nữ		1	D01	15.95	16	NVI

Danh sách này có 88 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2017

Phụ lục 8

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (52760101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-HĐTSĐHCĐ2017 ngày 17/8/2017 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	18010019	BÙI NHƯ QUỲNH	122352433	18/09/1999	Nữ		1	C00	25.5	25	NVI
2	01038034	PHÙNG THỊ HẢO	001199003696	10/11/1999	Nữ		1	C00	25	24.5	NVI
3	09003785	TRẦN QUỐC MẠNH	071060098	12/12/1999	Nam		1	C00	25	24.5	NVI
4	27005776	TẠ THỊ HÀ LY	164655560	10/10/1999	Nữ		2NT	C00	24.75	24.25	NVI
5	01027534	LÊ ĐỨC LƯƠNG	001099008490	19/12/1999	Nam	06	2	C00	24.5	24	NVI
6	01043458	PHÙNG THỊ THANH THUY	001199015383	13/09/1999	Nữ		2	C00	24.5	24	NVI
7	15011543	BÙI THỊ MINH LÝ	132389952	11/09/1999	Nữ		1	C00	24.5	24	NVI
8	17004033	LÊ MINH SƠN	101294349	23/09/1999	Nam	06	2	C00	24.5	24	NVI
9	28030178	NGUYỄN THỊ ÁNH	038199008744	27/04/1999	Nữ		1	C00	24.5	24	NVI
10	01060638	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	001099013273	20/07/1999	Nam		2	C00	24.25	23.75	NVI
11	13005480	ĐINH TUẤN KHẢI	061037213	21/05/1998	Nam	01	1	C00	24.25	23.75	NVI
12	15005644	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	132378777	14/08/1999	Nữ		1	C00	24.25	23.75	NVI
13	12007627	VŨ VIỆT HOÀNG	091903010	13/12/1999	Nam		2	C00	24	23.5	NVI
14	05002901	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	073552890	25/05/1999	Nữ		1	C00	23.75	23.25	NVI
15	12011661	NGUYỄN MINH THẮNG	091903403	13/04/1999	Nam		2	C00	23.75	23.25	NVI
16	16003286	PHÙNG THỊ NHUNG	026199002994	20/03/1999	Nữ		2NT	C00	23.75	23.25	NVI
17	29024894	TRẦN THỊ THU UYÊN	187696009	04/04/1998	Nữ		2	C00	23.75	23.25	NVI
18	01028450	ĐẶNG XUÂN HOÀNG	013687994	14/08/1999	Nam		2	A00	23.65	23.75	NVI
19	14003548	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	051115380	30/03/1999	Nam		1	C00	23.5	23	NVI
20	21004350	PHẠM THẾ TÀI	030099001532	10/11/1999	Nam		2NT	C00	23.5	23	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
21	23000366	HOÀNG ĐÌNH TOÀN	113687784	17/04/1999	Nam		1	C00	23.5	23	NVI
22	08003546	LA KIM NGÂN	063495665	16/11/1999	Nữ		1	C00	23.25	22.75	NVI
23	15000899	NGUYỄN TUẤN SƠN	132408183	20/04/1998	Nam		2	C00	23.25	22.75	NVI
24	23000046	BÙI LINH CHI	113716399	13/08/1999	Nữ		1	C00	23.25	22.75	NVI
25	15002525	BÙI THỊ HƯƠNG	132324576	01/11/1999	Nữ		2	C00	23	22.5	NVI
26	17003856	LÊ CÔNG HOÀNG	101294576	10/12/1999	Nam		2	C00	23	22.5	NVI
27	17006496	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	101342279	11/01/1997	Nam		2	C00	23	22.5	NVI
28	25008343	VŨ THỊ MỸ TRINH	049199000034	15/10/1999	Nữ		2NT	C00	23	22.5	NVI
29	62000370	HOÀNG THỊ NHẬT AN	040492976	25/05/1999	Nữ	01	1	D01	23	23	NVI
30	27007306	VŨ HÙNG BÌNH	164634457	02/12/1998	Nam		1	C00	22.75	22.25	NVI
31	18013872	ĐỖ THỊ NGHĨA	122320553	27/05/1998	Nữ		1	C00	22.5	22	NVI
32	25012316	TRẦN XUÂN TOÀN	036099009058	17/07/1999	Nam		2NT	C00	22.5	22	NVI
33	28016933	LÊ HUY SƠN	38098001618	15/02/1998	Nam	06	2NT	C00	22.5	22	NVI
34	05004204	VŨ THU HOÀI	073510910	02/06/1999	Nữ		1	C00	22.25	21.75	NVI
35	19002569	NGUYỄN THỰC LỘC	125596460	04/07/1995	Nam	05	2NT	C00	22.25	21.75	NVI
36	21011857	ĐỖ THỊ UYÊN	142864926	27/05/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	21.75	NVI
37	25007313	TẠ TẤN ĐÔNG	036099004407	20/02/1999	Nam		2NT	C00	22.25	21.75	NVI
38	28017658	ĐỖ THỊ LINH	038199006176	01/09/1999	Nữ		2NT	C00	22.25	21.75	NVI
39	27002549	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	164643394	17/04/1999	Nữ		2NT	D01	22.15	22.25	NVI
40	01061346	TRẦN MAI ANH	001199008248	05/01/1999	Nữ		2	C00	22	21.5	NVI
41	12011329	LÊ THỊ QUỲNH ANH	091903397	21/09/1999	Nữ		2	C00	22	21.5	NVI
42	01012362	NGUYỄN BÍCH NGỌC	001199007155	21/07/1999	Nữ		3	C00	21.75	21.25	NVI
43	03007321	NGUYỄN THANH THANH	031199001695	23/12/1999	Nữ		3	A00	21.6	21.5	NVI
44	03001374	ĐỖ HUY HOÀNG	031099000206	27/10/1999	Nam		3	C00	21.5	21	NVI
45	01001248	CÔNG THỊ PHƯƠNG HÀ	001199000727	23/08/1999	Nữ		3	D01	21.4	21.5	NVI
46	16009787	PHẠM KHÁNH LY	026199002145	25/09/1999	Nữ		2	C00	21.25	20.75	NVI
47	17008487	VŨ THỊ LINH CHI	022199001740	30/08/1999	Nữ		2	C00	21.25	20.75	NVI
48	22007502	VŨ THỊ LINH	145864669	12/01/1999	Nữ		2NT	C00	21.25	20.75	NVI

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU/T	KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
49	25009934	TRẦN ĐỨC ANH	036099008075	19/10/1999	Nam		2NT	C00	21.25	20.75	NVI
50	25015801	TRỊNH THỊ TRANG	036199008355	05/05/1999	Nữ		2NT	C00	21.25	20.75	NVI
51	28021636	TRẦN THỊ HƯƠNG	038199007594	20/02/1999	Nữ		2NT	D01	21.15	21.25	NVI
52	25018353	NGUYỄN HỒNG THÁI	001099018811	02/04/1999	Nam		2NT	C00	21	20.5	NVI
53	28027654	NGUYỄN THỊ ĐIỀU LINH	038199002019	26/07/1999	Nữ		2NT	D01	21	21	NVI
54	01043033	NGUYỄN TRỌNG PHONG	001099019576	26/10/1999	Nam		2	C00	20.75	20.25	NVI
55	11001783	TRIỆU LÝ THẢO	095285209	09/10/1999	Nam	01	1	C00	20.75	20.25	NVI
56	14001708	ĐIỀU THỊ THU HẢI	051100808	10/06/1999	Nữ	01	1	C00	20.75	20.25	NVI
57	15005378	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	132378941	27/03/1999	Nam		1	C00	20.75	20.25	NVI
58	17003458	BÙI THỊ HẰNG	101294930	06/01/1999	Nữ		2	C00	20.75	20.25	NVI
59	62000530	VŨ THU HUYỀN	040488759	25/09/1999	Nữ		1	C00	20.5	20	NVI
60	17011751	PHẠM ĐÌNH ĐỒNG	022099003470	07/10/1999	Nam	01	1	C00	20.25	19.75	NVI
61	27004503	NGUYỄN QUANG HÙNG	164644044	26/07/1999	Nam		2	C00	20.25	19.75	NVI
62	01067465	NGUYỄN VĂN AN	001077014700	15/06/1977	Nam		2	C00	20	19.5	NVI
63	18001415	ĐOÀN DƯƠNG ĐIỂM QUỲNH	122290071	26/05/1999	Nữ		1	C00	20	19.5	NVI
64	24006580	PHẠM THÚY QUỲNH	035199001193	21/06/1999	Nữ		2NT	A01	19.9	20	NVI
65	03005969	NGUYỄN THANH HƯƠNG	031199001697	23/12/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NVI
66	28016026	NGUYỄN THỊ LÊ	175031328	05/05/1999	Nữ		2NT	A00	19.7	19.75	NVI
67	01010202	NGUYỄN MAI HƯƠNG	001199000663	31/03/1999	Nữ		3	D01	19.6	19.5	NVI
68	25009269	TRƯƠNG THỊ NGỌC	245380687	18/04/1999	Nữ		2NT	A00	19.55	19.5	NVI

Danh sách này có 68 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng